

DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT

(Kèm theo Thông báo số 73 /TB-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025, của UBND xã Lợi Bắc)

Số TT	Theo bản đồ địa chính					Theo mảnh trích đo						Ghi chú
	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Mã hiệu thửa đất	Mảnh trích đo	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích thu hồi (m2)	Mã hiệu thửa đất	
				6.785,0						6.785,0		
1	6	310	160	767,0	ONT	02-2019	6	310	383	982,0	ONT	
	LN 01	541	31	178,0	ONT							
	LN 01	541	5	37,0	RSX							
2	LN 01	541	31	531,0	ONT	02-2019	LN 01	541	380	1.562,0	CLN	
	LN 01	541	5	1.031,0	RSX							
1	LN 01	541	5	491,0	RSX	02-2019	LN 01	541	385	519,0	BHK	
	LN 01	541	30	28,0	LUA							
2	LN 01	541	31	119,0	ONT	02-2019	LN 01	541	382	998,0	CLN	
	LN 01	541	5	879,0	RSX							
3	LN 01	541	5	1.973,0	RSX	02-2019	LN 01	541	384	2.065,0	CLN	
	LN 01	541	31	92,0	ONT							
4	6	310	241	56,0	DGT	02-2019	6	310	161	404,0	BHK	
		310	161	348,0	BHK							
5	6	310	187	255,0	TSN	02-2019	6	310	187	255,0	TSN	